

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HS-ST
Ngày 09-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2018/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Duy T (T); sinh ngày 09/3/1995 tại Gia Lai; Trú tại: 118 đường Q, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai từ ngày 02/3/2018 đến nay (Có mặt).

***Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Duy T là người có sử dụng ma túy; T có quen đối tượng nam thanh niên tên V (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Ngày 25/02/2018, trong lúc nói chuyện với nhau, V nói với T là có người quen muốn bán ma túy dạng “đá”,

đồng thời hỏi T có muốn mua để bán lại nhằm thu lợi không. Do muốn có tiền để tiêu xài, nên T đồng ý. Ngày 01/3/2018, T nhận được điện thoại của một đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) gọi đến, nói là người quen của V và có ma túy cần bán. T biết V đã giới thiệu người này bán ma túy cho mình, nên hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ S, tổ 5, phường I, thành phố P, để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, tại phòng số 101 của nhà nghỉ S (là phòng do T thuê), T đã mua 01 gói ma túy dạng “đá” của đối tượng nam thanh niên nêu trên với số tiền 4.800.000 đồng, mục đích để bán lại nhằm thu lợi. Đối tượng nam thanh niên giúp T phân chia số ma túy dạng “đá” mà T vừa mua thành 03 gói lớn và 10 gói nhỏ, đều được gói bằng nilon. Tiếp đó, đối tượng nam thanh niên trên cho T thêm 02 gói nilon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, và hướng dẫn T trộn lẫn chất này vào các gói ma túy dạng “đá” đã phân chia để tăng khối lượng khi bán. T nhận 02 gói nilon trên và cất giấu trong phòng của mình, mục đích trộn thêm vào ma túy dạng “đá” để bán theo như hướng dẫn của đối tượng nam thanh niên. Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2018, T nhận được điện thoại của đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ - là người quen của T) nhờ T mua giúp ma túy dạng “đá”. T nói với H là mình có bán ma túy, đồng thời hẹn H đến nhà nghỉ S để thực hiện việc mua bán. Khoảng gần 17 giờ cùng ngày, khi H đến trước nhà nghỉ S, T đã bán cho H 01 gói ma túy dạng “đá”, thu được 300.000 đồng. Toàn bộ số ma túy dạng “đá” còn lại, T cất giấu trong túi quần đang mặc trên người. Đến 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, khi T đang ở tại nhà nghỉ S, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc 03 gói nilon lớn và 09 gói nilon nhỏ, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; các gói nilon trên được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu “1”. Tiếp đó, tại phòng 101 của nhà nghỉ S, T tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 02 gói nilon này cũng được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu “2”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen kèm sim số, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 kèm sim số và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam .

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 169/KLGD ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 12 (mười hai) gói nilon (03 gói nilon lớn và 09 gói nilon nhỏ) trong bì thư ghi “(1)” niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 3,9573 gam, loại Methamphetamine.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì thư ghi “(2)” niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 11,2192 gam, không phát hiện các chất ma túy thường gặp”.

Tại Kết luận giám định số 421/C54C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

“Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 02 gói ni lông được niêm phong trong phong bì ghi kí hiệu 2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine (dạng vết)”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 129/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Duy T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

*Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen kèm 01 sim số; 300.000đ là tài sản liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bì thư niêm phong ghi số 169/PC54 ngày 09/03/2018 đánh số 1, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có chữ ký của Bùi Trọng Đại, Bùi Sỹ Thà và 01 bì thư niêm phong ghi số 421/PC54C (Đ4) không ghi ngày, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng – Bộ Công an, có chữ ký mang tên Hoàng Việt, Phạm Phú Quảng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, kèm sim số không liên quan đến hành vi mua bán ma túy trả lại cho chủ sở hữu.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình phạm tội, xin tha thứ của cha mẹ, đã thành thật ăn năn hối lỗi, mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trước nhà nghỉ S, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Phan Duy T đã bán cho đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Methamphetamine, thu được 300.000đ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang cất giấu tổng cộng 15,1765

gam chất ma túy loại Methamphetamine trong người và trong phòng 101 của nhà nghỉ S, với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, điện thoại di động T dùng để liên lạc mua bán chất ma túy loại Methamphetamine và số tiền 300.000đ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có nghề nghiệp, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhằm kiếm lời, đã thực hiện hành vi mua cất giấu chất ma túy để bán. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán là 15,1765 gam nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Phan Duy T phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên đối với hai gói nilon ma túy bị cáo được cho thêm để trộn vào số ma túy mua để bán có khối lượng là 11,2192 gam, theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine (dạng vệt), có tỷ lệ hàm lượng rất nhỏ, nhưng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì đây không phải trường hợp phải giám định xác định hàm lượng. Xét thực tế, tính chất mức độ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và

lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng V – là người giới thiệu để Phan Duy T mua ma túy, đối tượng nam thanh niên – là người đã bán chất ma túy cho T và đối tượng H – là người đã mua ma túy của T, quá trình điều tra bị cáo T không biết rõ nhân thân địa chỉ của các đối tượng trên nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen kèm 01 sim số; 300.000đ là tài sản liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bì thư niêm phong ghi số 169/PC54 ngày 09/03/2018 đánh số 1, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có chữ ký của Bùi Trọng Đại, Bùi Sỹ Thà và 01 bì thư niêm phong ghi số 421/PC54C (Đ4) không ghi ngày, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng – Bộ Công an, có chữ ký mang tên Hoàng Việt, Phạm Phú Quảng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, kèm sim số không liên quan đến hành vi mua bán ma túy trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Duy T (T)** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phan Duy T (Tý)** - 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2018.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho bị cáo Phan Duy T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, kèm sim số.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 169/PC54 ngày 09/03/2018 đánh số 1, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có chữ ký của Bùi Trọng Đại, Bùi Sỹ Thà và 01 bì thư niêm phong ghi số 421/PC54C (Đ4) không ghi ngày, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng – Bộ Công an, có chữ ký mang tên Hoàng Việt, Phạm Phú Quảng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen kèm 01 sim số và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, ngày 23/8/2018)

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phan Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến